

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2018

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà La Thị Hồng Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hưon.

2. Ông Phạm Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 700/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà 83/7 CVA, tổ 4, khu PT, thị trấn LT, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Vũ Ái Q**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Số nhà K4/150, hẻm 24/25, khu VH, thị trấn LT, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P có mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2005 và có với nhau 01 con chung, đến năm 2012 mới tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Thành, huyện Long Thành ngày 09/02/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q ăn chơi, cờ bạc, đá gà và nghiện ma túy. Chị có khuyên anh Q rất nhiều lần nhưng anh Q không nghe lời khuyên của chị để làm ăn và phụ giúp chị nuôi các con. Gia đình có đưa anh Q đi Bệnh viện tâm thần Biên Hòa cai nghiện 01 lần nhưng sau khi về anh Q vẫn không thay đổi. Khoảng tháng 11/2016 chị và 02 con đã dọn về nhà mẹ ruột của chị ở tổ 4, khu PT, thị trấn Long Thành sinh sống, chị và anh Q ly thân từ đó đến nay không bàn bạc hàn gắn đoàn tụ được. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, không thể đoàn tụ nên chị xin được ly hôn với anh Q.

+ Về con chung: Có 02 con chung:

1/ Vũ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20/8/2006.

2/ Vũ Ngân Q, sinh ngày 24/7/2013.

Hiện cả 02 con đang sống cùng chị, ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu K và cháu Q, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân tại công ty Changshin thu nhập bình quân một tháng là 8.000.000 đồng, ba mẹ chị hỗ trợ chị nuôi con rất tốt, chị đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Vũ Ái Q vắng mặt không có lời khai.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh con; Bản tự khai của chị P; Lời khai con chung; Các biên bản ghi nhận sự việc; Các biên bản xác minh tại UBND thị trấn Long Thành, Công an thị trấn Long Thành; Phiếu lương kỳ 1 và kỳ 2 tháng 11/2017 của chị P; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được.

Các tình tiết các bên thống nhất và không thống nhất: Bị đơn anh Vũ Ái Q không có mặt, không có lời khai nên không thương lượng thỏa thuận được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội

đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ tháng 11/2016, không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: có 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20/8/2006 và cháu Vũ Ngân Q, sinh ngày 24/7/2013, hiện các con đang sống cùng chị P nên đề nghị giao cả 02 con chung cho chị P nuôi dưỡng, tạm thời anh Q không phải cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Vũ Ái Q nhưng anh Q vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Q có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2005 và có với nhau 01 con chung, đến năm 2012 mới tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số I ngày 09 tháng 02 năm 2012) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì chị P và anh Q trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị P nộp đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của chị P có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: anh Q là người nghiện ma túy, thường hay cờ bạc, đá gà, chị P có khuyên anh Q rất nhiều lần nhưng anh Q không sửa đổi. Tại biên bản xác minh ngày 16/11/2017 thể hiện anh Q có sử dụng chất ma túy đá, bị ảo giác nên được gia đình đưa đi Bệnh viện tâm thần trung ương 2 Biên Hòa để điều trị 01 tháng, sau khi điều trị về anh Q cũng không thay đổi. Chị P và anh Q đã ly thân, không còn sống chung nhà từ tháng 11/2016 đến nay, vợ chồng không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, tại Tòa

chị P vẫn kiên quyết ly hôn. Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập làm việc, hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa làm việc, xem như anh Q đã bỏ mặt hôn nhân, không có ý kiến mong muốn hàn gắn xây dựng gia đình, đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Như vậy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phượng, xử cho chị P được ly hôn anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung:

1/ Vũ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20/8/2006.

2/ Vũ Ngân Q, sinh ngày 24/7/2013.

Ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Xét thấy hiện nay 02 con chung đang sống cùng chị P, cháu K có ý kiến muốn tiếp tục sống cùng chị P, còn cháu Q là bé gái cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, hiện tại chị P có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị P, giao cháu K và cháu Q cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị P không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị P khai không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị P khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim P về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” đối với anh Vũ Ái Q, xử cho chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn anh Vũ Ái Q.

- Về con chung: Xử giao cháu Vũ Nguyễn Đăng K, sinh ngày 20/8/2006 và cháu Vũ Ngân Q, sinh ngày 24/7/2013 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp theo biên lai thu số 006911 ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị P đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Ái Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành (1);
 - VKSND H. Long Thành (1);
 - Tòa án ND tỉnh Đồng Nai (1);
 - UBND TT. Long Thành (1)
- Giấy CNKH số 30 ngày 09/02/2012;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
 - Các đương sự (3);
 - Lưu (3).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Thị Hồng Gấm

